

**BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN CHÍNH THỨC CỦA GIẢNG VIÊN KIÊM CHỨC
NĂM HỌC 2015 - 2016**

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	BIÊN CHẾ		CÔNG TÁC CHÍNH	HỌC PHẦN DẠY	Số tiết chuẩn giảng dạy cả năm	Khối lượng kiêm chức		Số tiết giảng dạy trong NH 2015 - 2016	Số tiết thừa, thiếu trong NH 2015 - 2016	Tỷ lệ % số tiết giảng dạy so với chuẩn trong NH 2015 - 2016	Số tiết thừa, thiếu NH 2014 - 2015	Tổng số tiết thừa, thiếu (sau khi cộng số tiết thừa thiếu NH 2014 - 2015)	Ghi chú
			Biên chế	Thử việc				Tỷ lệ % định mức giờ chuẩn GD	Số tiết GD theo khung định mức quy định						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Phạm Hữu Lộc		x		Hiệu trưởng	Sinh hoạt Giáo dục định hướng	270	15%	40.5	64	23.5	58%	-22	1.5	
2	Nguyễn Văn Dũng		x		Phó Hiệu trưởng	Sinh hoạt Giáo dục định hướng	270	20%	54	48	-6	-11%		-6	
3	Đinh Văn Đệ		x		Phó Hiệu trưởng	Nguyên lý cắt kim loại, Phương pháp NCKH	270	20%	54	120	66	122%		66	GD tại khoa CN Cơ khí
4	Hà Phước Tuấn		x		Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	Vẽ kỹ thuật, Phương pháp NCKH	270	25%	67.5	96	28.5	42%		28.5	- GD tại khoa CN Cơ khí (66 tiết) - GD tại khoa CN Nhiệt - Lạnh (30 tiết)
5	Nguyễn Thanh Lâm		x		Trưởng phòng Thanh tra GD - CTSV	Phương pháp NCKH	270	25%	67.5	96	28.5	0%	-28.8	-0.3	- GD tại khoa CN Cơ khí (66 tiết) - GD tại khoa CN May - TT (30 tiết)

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	BIÊN CHẾ		CÔNG TÁC CHÍNH	HỌC PHẦN DẠY	Số tiết chuẩn giảng dạy cả năm	Khối lượng kiểm chức		Số tiết giảng dạy trong NH 2015 - 2016	Số tiết thừa, thiếu trong NH 2015 - 2016	Tỷ lệ % số tiết giảng dạy so với chuẩn trong NH 2015 - 2016	Số tiết thừa, thiếu NH 2014 - 2015	Tổng số tiết thừa, thiếu (sau khi cộng số tiết thừa thiếu NH 2014 - 2015)	Ghi chú
			Biên chế	Thư việc				Tỷ lệ % định mức giờ chuẩn GD	Số tiết GD theo khung định mức quy định						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
6	Nguyễn Ngọc Trang	x	x		Trưởng phòng QLKH - HTQT	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	270	25%	67.5	132	64.5	96%		64.5	- GD tại khoa CNTT
7	Lâm Viết Dũng		x		Trưởng phòng Thiết bị - VT	TT kỹ thuật số	270	25%	67.5	44	-23.5	-35%		-23.5	GD tại khoa CN Điện - Điện tử
8	Lê Quang Liêm		x		Trưởng phòng Quản lý - Dịch vụ	Nhiệt động kỹ thuật	270	25%	67.5	45	-22.5	-33%		-22.5	GD tại khoa CN Nhiệt - Lạnh
9	Nguyễn Kính		x		Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Nguyên lý kế toán	270	25%	67.5	45	-22.5	-33%		-22.5	GD tại khoa CN Kinh tế
10	Đỗ Tuấn Việt		x		Trưởng Trung tâm Truyền thông - TV	Tin học	270	25%	67.5	70	2.5	4%		2.5	GD tại Trường THPT (HK1: 38 tiết, HK2: 32 tiết)
11	Hồ Văn Sĩ		x		Phó trưởng phòng TS - ĐT GTVL	- Sinh hoạt Giáo dục định hướng - Công nghệ kim loại	270	30%	81	70	-11	-14%		-11	- GD tuần SHCD (04 tiết) - GD tại khoa CN Cơ khí (66 tiết)
12	Nguyễn Chí Nhân		x		Phó trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	Thực tập phay 1, 2	270	30%	81	80	-1	-1%		-1	GD tại khoa CN Cơ khí
13	Nguyễn Văn Thành		x		Phó trưởng phòng Quản trị DV	Kỹ thuật Đ-ĐT và TĐĐ TMCN	270	30%	81	82	1	1%	28	29	- Dạy lớp học lại tại khoa CN Cơ khí (45 tiết, sĩ số lớp 74SV)

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	BIÊN CHẾ		CÔNG TÁC CHÍNH	HỌC PHẦN DẠY	Số tiết chuẩn giảng dạy cả năm	Khối lượng kiêm chức		Số tiết giảng dạy trong NH 2015 - 2016	Số tiết thừa, thiếu trong NH 2015 - 2016	Tỷ lệ % số tiết giảng dạy so với chuẩn trong NH 2015 - 2016	Số tiết thừa, thiếu NH 2014 - 2015	Tổng số tiết thừa, thiếu (sau khi cộng số tiết thừa thiếu NH 2014 - 2015)	Ghi chú
			Biên chế	Thứ việc				Tỷ lệ % định mức giờ chuẩn GD	Số tiết GD theo khung định mức quy định						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
14	Hoàng Ngọc Cảnh		x		Phó trưởng phòng Thanh tra GD - CTSV	- Sinh hoạt Giáo dục định hướng - Hướng dẫn SV TTIN	270	30%	81	68	-13	-16%		-13	- GD tuần SHCD (48 tiết) - Phụ trách công tác TTIN cho SV khoa CN Cơ khí (20 tiết)
15	Lê Hồng Vân	x	x		Phó trưởng phòng TS - ĐT GTVL	Mạch điện	270	30%	81	89	8	10%		8	- GD tuần SHCD (20 tiết) - GD tại khoa CN Điện - Điện tử (69 tiết)
16	Phạm Minh Nghĩa		x		Phó trưởng phòng Thanh tra GD - CTSV; Chủ tịch Công đoàn Trường	PP Nghiên cứu khoa học	270	30%	81	66	-15	-19%	-8.2	-23.2	GD tại khoa CN Điện - Điện tử
17	Nguyễn Hữu Thiện		x		Phó Trưởng Trung tâm Truyền thông - TV	Tin học	270	30%	81	70	-11	-14%		-11	GD tại Trường THPT (HK1: 38 tiết, HK2: 32 tiết)
18	Phan Đức Long		x		Tổ trưởng Tổ QL KTX SV thuộc phòng TTGD - CTSV	Công nghệ	270	30%	81	75	-6	-7%		-6	GD HK2 tại Trường THPT (5 tiết/tuần; 15 tuần)

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	BIÊN CHẾ		CÔNG TÁC CHÍNH	HỌC PHẦN DẠY	Số tiết chuẩn giảng dạy cả năm	Khối lượng kiêm chức		Số tiết giảng dạy trong NH 2015 - 2016	Số tiết thừa, thiếu trong NH 2015 - 2016	Tỷ lệ % số tiết giảng dạy so với chuẩn trong NH 2015 - 2016	Số tiết thừa, thiếu NH 2014 - 2015	Tổng số tiết thừa, thiếu (sau khi cộng số tiết thừa thiếu NH 2014 - 2015)	Ghi chú
			Biên chế	Thử việc				Tỷ lệ % định mức giờ chuẩn GD	Số tiết GD theo khung định mức quy định						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
19	Nguyễn Ngọc Hiệp		x		Nhân viên phòng Thanh tra GD - CTSV	Vẽ kỹ thuật	270			135	135			135	GD tại khoa CN Cơ khí
20	Nguyễn Văn Sơn		x		Nhân viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	An toàn và môi trường CN	270			123	123			123	- GD tại khoa CN Cơ khí (33 tiết) - GD tại khoa CN Động lực (90 tiết)
21	Huỳnh Thị Mai	x	x		Nhân viên phòng TS - DT GTVL	Tin học cơ bản	270			60	60			60	- GD tại khoa CNTT
22	Phạm Thành Danh		x	x	Nhân viên phòng Quản trị DV	Kỹ thuật số	135			54	54			54	GD tại khoa CN Điện - Điện tử

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TC - HC - TH

TPHCM, ngày 15 tháng 6 năm 2016

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Hữu Lộc

Đinh Hồng Minh

Phan Thị Ngọc Phượng